

11/DT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 518 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng và truy tặng Huy hiệu “Vì nghĩa vụ Quốc tế”

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S.....
	Ngày: 21/4.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Chỉ thị số 26/2003/CT-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về hoàn thành việc giải quyết tồn đọng công tác khen thưởng tổng kết thành tích Kháng chiến;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số 1627/TTr-BQP ngày 02 tháng 3 năm 2015 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 511/TTr-BTĐKT ngày 10 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

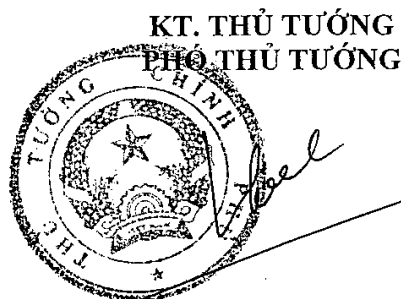
Điều 1. Tặng và truy tặng Huy hiệu “Vì nghĩa vụ Quốc tế” cho 556 cá nhân (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong thực hiện nghĩa vụ Quốc tế tại Campuchia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Nguyễn Khắc Định, TGĐ Công TTĐT, HC;
- Lưu: VT, TCCV (2b), Hùng (b).40



Nguyễn Xuân Phúc



DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU “VÌ NGHĨA VỤ QUỐC TẾ”

*(Kèm theo Quyết định số: 518/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2015
của Thủ tướng Chính phủ)*

TRUYỀN TANG

Số TT	Họ và tên	Quê quán
1.	Ông Trần Văn Mão	Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
2.	Ông Lương Bá Thụ	Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
3.	Ông Mai Thế Nghĩ	Xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
4.	Ông Nguyễn Đức Quý	Xã An Nội, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
5.	Ông Lê Hồng Liên	Xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
6.	Ông Nguyễn Tùng Mai	Xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
7.	Ông Vũ Đình Tuynh	Xã Quảng Châu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
8.	Ông Nguyễn Văn Vinh	Xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
9.	Ông Trần Thị Nội	Xã Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
10.	Ông Trần Văn Bảy	Xã Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
11.	Ông Ngô Văn Thập	Xã Hiệp Thành, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
12.	Ông Lương Hiền Thảo	Xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
13.	Ông Lê Hoàng Minh	Quận Cây Dâu, tỉnh Soài Riêng, Campuchia .
14.	Ông Phan Văn Kỷ	Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
15.	Ông Lê Văn Tiến	Quận Cây Dâu, tỉnh Soài Riêng, Campuchia.
16.	Ông Lê Văn Tuồng	Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
17.	Ông Đinh Văn Nhạn	Phường Chiuchangva, quận 7, Phnompenh, Campuchia.
18.	Ông Đinh Văn Tắc	Xã Phước Thạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
19.	Ông Nguyễn Thế Văn	Xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
20.	Ông Vương Văn Cho	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
21.	Ông Dương Văn Phệt	Làng Chót, Svay Riêng, Campuchia.
22.	Ông Đặng Văn Côi	Campuchia
23.	Ông Trần Thanh Bình	Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
24.	Ông Ngô Thanh Trục	Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
25.	Ông Đào Minh Tiến	Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
26.	Ông Nguyễn Văn Thôn	Xã Phước Mỹ Trung, huyện Mô Cày, tỉnh Bến Tre.
27.	Ông Nguyễn Văn Ngải	Xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
28.	Ông Trần Văn Ký	Xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
29.	Ông Nguyễn Hoàn Ba	Xã Phong Bình, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế
30.	Ông Nguyễn Hải Sâm	Xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
31.	Ông Nguyễn Sỹ Hùng	Xã Phong Hòa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
32.	Ông Lê Duy Lâm	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
33.	Ông Nguyễn Văn Thôn	Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
34.	Ông Nguyễn Văn Ngải	Xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
35.	Ông Trần Văn Ký	Xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
36.	Ông Lê Văn Non	Xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
37.	Ông Lê Văn Lớn	Phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
38.	Ông Nguyễn Văn Ba	Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

39.	Ông Lê Hồng Lư	Xã Xuân Khánh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
40.	Ông Trương Đình Hân	Xã Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
41.	Ông Hà Phương Bình	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
42.	Ông Huỳnh Văn Hùng	Phường Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
43.	Ông Đặng Ngọc Tiên	Xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
44.	Ông Cao Đình Ấp	Xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

TẶNG

Số TT	Họ và tên	Quê quán
1.	Ông Trần Đại Quang	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
2.	Ông Trần Quốc Toàn	Xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
3.	Ông Nguyễn Ngọc Thông	Xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
4.	Ông Phạm Thanh Lâm	Xã Đông Mỹ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
5.	Ông Phan Văn Lợi	Xã Thanh Hưng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
6.	Ông Nguyễn Văn Sơn	Xã Thạch Thượng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
7.	Ông Hoàng Trọng Kền	Xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
8.	Ông Trần Bá Vinh	Xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
9.	Ông Đào Xuân Khảm	Xã An Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
10.	Ông Trần Trung Yên	Xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
11.	Ông Nguyễn Đình Nho	Xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
12.	Ông Hồ Văn Hội	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
13.	Ông Nguyễn Viết Càn	Xã Trung Thành, huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.
14.	Ông Hoàng Đình Long	Xã Vân Dương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
15.	Ông Nguyễn Văn Thặng	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
16.	Ông Vũ Văn Dũng	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
17.	Ông Lê Xuân Hùng	Xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.
18.	Ông Phan Đăng Bôn	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
19.	Ông Vũ Văn Chuyên	Thị trấn Tĩnh Gia, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
20.	Ông Đoàn Văn Hồng	Xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
21.	Ông Trần Văn Bình	Xã Đức Thanh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
22.	Bà Chu Thị Huệ	xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
23.	Bà Phạm Thị Độ	Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
24.	Bà Mai Thị Thoi	Xã Nga Nhân, Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
25.	Ông Nguyễn Quốc Minh	Xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
26.	Ông Nguyễn Ngọc Quý	Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
27.	Ông Nguyễn Huy Dong	Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
28.	Ông Nguyễn Đình Hiệt	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
29.	Ông Lương Sơn	Xã An Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.
30.	Ông Đặng Thanh Khê	Xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
31.	Ông Đặng Hoàng Minh	Xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
32.	Ông Nguyễn Văn Long	Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
33.	Ông Nguyễn Văn Ngạn	Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

34.	Ông Lê Hồng Ngo	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
35.	Ông Nguyễn Văn Tịnh	Xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.
36.	Ông Nguyễn Văn Ngọc Anh	Xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
37.	Ông Nguyễn Đình Thành	Xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
38.	Bà Đinh Thị Bình	Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
39.	Ông Huỳnh Hữu Nghĩa	Xã Hiệp Tùng, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
40.	Ông Phạm Viết Lê	Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
41.	Ông Phạm Hữu Kỳ	Phường Hương Dương, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
42.	Ông Đỗ Văn Quảng	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
43.	Ông Võ Minh Hoàn	Xã Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.
44.	Ông Hoàng Nuôi	Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
45.	Ông Huỳnh Văn Một	Phường 2, thị xã Tân An, tỉnh Long An.
46.	Ông Nguyễn Văn Tiến	Xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.
47.	Ông Thái Thị Ngọc Thọ	Xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
48.	Ông Phan Viết Phúc	Xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.
49.	Ông Phạm Hồng Huân	Xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
50.	Ông Hà Văn Tuyên	Xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
51.	Bà Bùi Thị Kim Nhung	Xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
52.	Ông Trần Đức Thọ	Xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
53.	Ông Nguyễn Văn Mận	Xã Khắc Niệm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
54.	Ông Ngô Đình Sỹ	Xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
55.	Ông Trần Văn Tiến	Xã Nghĩa Kỹ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
56.	Ông Phạm Văn Hồng	Xã Minh Hòa, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
57.	Ông Bùi Huy Thận	Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
58.	Bà Vũ Thị Thuần	Xã Nam Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
59.	Bà Nguyễn Minh Cảnh	Xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
60.	Bà Trương Thị Yên	Xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
61.	Bà Lê Thị Nguyệt	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
62.	Ông Lê Văn Liễm	Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.
63.	Ông Bùi Văn Bình	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
64.	Ông Trương Huy Hiền	Xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
65.	Ông Nguyễn Văn Lích	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
66.	Ông Nguyễn Công Đức	Xã Thường Thới Hậu, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
67.	Ông Hoàng Mạnh Chiến	Xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
68.	Ông Bùi Duy Long	Xã Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
69.	Ông Đinh Văn Thơ	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
70.	Ông Hoàng Bá Nhâm	Xã Chương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
71.	Ông Lã Văn Hưng	Xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
72.	Ông Nguyễn Viết Bảy	Xã Nam Hùng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
73.	Ông Triệu Quốc Kế	Xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.
74.	Ông Bùi Văn Tham	Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
75.	Ông Đàm Đức Nhiên	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.
76.	Ông Ngô Hải Chiến	Xã Thụy Anh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

77.	Ông Phạm Văn Việt	Xã Thái Phương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
78.	Ông Khúc Đình Thông	Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
79.	Ông Đào Xuân Tấn	Xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
80.	Ông Vương Xuân Khôi	Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
81.	Ông Trần Văn Danh	Xã Nam Mỹ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
82.	Ông Nguyễn Quốc Thư	Xã Kim Đinh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
83.	Ông Hoàng Thọ Hồng	Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
84.	Ông Trần Ngọc Thôn	Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
85.	Ông Bùi Chuyết	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
86.	Ông Nguyễn Văn Phiêu	Xã Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.
87.	Ông Nguyễn Xuân Nam	Xã Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.
88.	Ông Trịnh Quang Vượng	Xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
89.	Ông Nguyễn Bá Cấn	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
90.	Ông Lại Trọng Thủy	Xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
91.	Ông Nguyễn Quốc Trọng	Xã Sơn Lai, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
92.	Ông Nguyễn Ngọc Lân	Xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
93.	Ông Dương Văn Ưc	Xã Châu Phong, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang.
94.	Ông Hà Văn Dung	Xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
95.	Ông Vũ Văn Hoài	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
96.	Ông Trịnh Văn Khang	Xã Yên Bình, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
97.	Ông Trịnh Xuân Việt	Xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
98.	Ông Nguyễn Văn Kê	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
99.	Ông Hoàng Thế Lực	Xã Yên Quang, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
100.	Ông Bùi Hữu Mạnh	Xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
101.	Ông Bùi Văn Khâm	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.
102.	Ông Bùi Hồng Hiến	Xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.
103.	Ông Trần Văn Kinh	Xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
104.	Ông Bùi Quang Hòa	Xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.
105.	Ông Bùi Thanh Văn	Xã Nật Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.
106.	Ông Vũ Xuân Quyên	Xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
107.	Ông Nguyễn Lệnh Bổng	Xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
108.	Ông Vũ Ngọc Tứ	Xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
109.	Ông Nguyễn Văn Nông	Xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
110.	Ông Mai Xuân Nghị	Xã Tuy Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
111.	Ông Nguyễn Văn Thanh	Xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
112.	Ông Đỗ Đông Nguyên	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
113.	Ông Nguyễn Văn Tân	Xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
114.	Ông Hoàng Văn Sơn	Xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
115.	Ông Hoàng Khắc Dũng	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
116.	Ông Trịnh Hữu Phiên	Xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
117.	Ông Vũ Văn Thuyết	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
118.	Ông Nguyễn Đăng Tôn	Xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
119.	Ông Vũ Hoàng Thăng	Xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

120.	Ông Lê Hữu Ngọc	Xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
121.	Ông Lê Việt Vy	Xã Xuân Thành, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
122.	Ông Nguyễn Hữu Hùng	Xã Đông Cương, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
123.	Ông Nguyễn Văn Tợ	Xã Thịnh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
124.	Ông Phạm Văn Lợi	Xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
125.	Ông Lê Việt Chuyên	Xã Hoảng Trạch, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
126.	Ông Vũ Văn Kỳ	Xã Vinh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
127.	Ông Nguyễn Hữu Liên	Xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
128.	Ông Vũ Đình Chiến	Xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
129.	Ông Nguyễn Văn Thành	Xã Văn Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
130.	Ông Lê Sỹ Đoàn	Xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
131.	Ông Trần Quang Sinh	Xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
132.	Ông Nguyễn Văn Trịnh	Xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
133.	Ông Phạm Xuân Thi	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
134.	Ông Lê Đình Tường	Xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
135.	Ông Phạm Quang Minh	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
136.	Ông Trần Công Thâm	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
137.	Ông Lê Khắc Thúy	Xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
138.	Ông Hoàng Quốc Đầu	Xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
139.	Ông Lê Xuân Hương	Xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.
140.	Ông Tô Văn Nguyên	Xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
141.	Ông Nguyễn Xuân Thủy	Xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
142.	Ông Bùi Thái Bình	Xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
143.	Ông Đặng Thanh Quang	Xã Hoảng Trinh, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
144.	Ông Phan Trọng Quân	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
145.	Ông Nguyễn Trung Dũng	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
146.	Ông Nguyễn Hữu Công	Xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
147.	Ông Trần Hữu Diệt	Phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
148.	Ông Nguyễn Thế Vẻ	Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
149.	Ông Bùi Chu Thuận	Xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
150.	Ông Phạm Hồng Thắng	Xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
151.	Ông Nguyễn Văn Niên	Xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
152.	Ông Trịnh Anh Dịch	Xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
153.	Ông Võ Ngụ	Xã Đông Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.
154.	Ông Nguyễn Hữu Quảng	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
155.	Ông Nguyễn Văn Canh	Xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
156.	Ông Hoàng Đức Hợp	Xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
157.	Ông Bùi Đức Miêng	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
158.	Bà Phạm Thị Tân	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
159.	Ông Nông Văn Luyện	Xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
160.	Ông Mai Quốc Tuấn	Xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
161.	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
162.	Ông Lê Văn Sửu	Xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

163.	Ông Mai Đình Lược	Xã Nga Văn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
164.	Ông Phạm Thanh Khương	Xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
165.	Ông Lê Văn Chiến	Xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
166.	Ông Nguyễn Văn Công	Xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
167.	Ông Bùi Văn Trung	Xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
168.	Ông Lê Văn Nhứt (Lê Văn Chung)	Xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
169.	Ông Nguyễn Văn Tinh	Xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
170.	Ông Lê Văn Sỹ	Xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
171.	Ông Trương Văn Quẹo (Hoàng Thế)	Xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.
172.	Ông Nguyễn Văn Sứa	Xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
173.	Ông Trần Văn Tùng	Xã Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
174.	Ông Đinh Hồng Châu	Xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
175.	Ông Hồ Văn Trí	Xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
176.	Ông Phan Văn Ân	Xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
177.	Ông Phạm Tấn Hữu	Xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
178.	Ông Nguyễn Văn Phụ	Xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
179.	Ông Đỗ Văn Rái	Xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
180.	Ông Nguyễn Quang Kỳ	Xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
181.	Ông Đỗ Văn Lộc	Xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
182.	Ông Nguyễn Xuân Bình	Xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
183.	Ông Nguyễn Biên	Xã Đức Thắng, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
184.	Ông Hoàng Văn Khang	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
185.	Ông Vũ Xuân Báo	Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
186.	Ông Nguyễn Duy Thao	Xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
187.	Ông Phạm Huy Cảnh	Xã Thái Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
188.	Ông Hoàng Văn Dân	Xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
189.	Ông Nguyễn Nhường	Xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.
190.	Ông Nguyễn Duy Thừa	Xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
191.	Ông Ngô Thanh Trực	Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
192.	Ông Nguyễn Quang Nghê	Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.
193.	Ông Phạm Đắc Hưng	Xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
194.	Ông Mai Đăng Trung	Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.
195.	Ông Lê Văn Chánh	Xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
196.	Ông Lê Quốc Quyền	Xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
197.	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
198.	Ông Phạm Hữu Nhạc	Xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
199.	Ông Nguyễn Hữu Truy	Xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
200.	Ông Lưu Ngọc Ân	Xã An Tường, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
201.	Ông Hoàng Văn Thiệm	Xã Đông Mỹ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
202.	Ông Đoàn Trọng Dung	Xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
203.	Ông Bùi Văn Niên	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

204.	Ông Nguyễn Hữu Tài	Xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
205.	Ông Trần Minh Lãng	Xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
206.	Ông Trịnh Xuân Tứ	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
207.	Ông Dương Thanh Hoa	Xã Tam Phước, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
208.	Ông Nguyễn Văn Cảnh	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
209.	Ông Nguyễn Văn Sỹ	Xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
210.	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Quảng Bình.
211.	Ông Trương Thanh San	Xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
212.	Ông Lê Văn Thường	Xã Vĩnh Hiền, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.
213.	Ông Hoàng Mạnh Hà	Xã Yên Cư, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
214.	Ông Võ Dì	Xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.
215.	Ông Đỗ Công Dân	Xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
216.	Ông Thạch Nhân	Xã Châu Điền, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
217.	Ông Thái Ngọc Tạc	Xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
218.	Ông Hồ Văn Gái	Xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
219.	Ông Lê Văn Non	Xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
220.	Ông Trần Ngọc Diệp	Xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.
221.	Ông Phan Văn Ngành	Xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
222.	Ông Võ Văn Dũng	Xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
223.	Ông Đặng Văn Động	Xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
224.	Ông Võ Văn Khoa	Xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
225.	Ông Thạch Thanh	Phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
226.	Ông Lê Minh Nhựt	Xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
227.	Ông Huỳnh Văn Ao	Xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
228.	Ông Kiên Sốc	Xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
229.	Ông Kim Duyên	Xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
230.	Ông Huỳnh Văn Nhơn	Xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.
231.	Ông Võ Thành Sơn	Xã Hiếu Từ, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.
232.	Ông Đinh Văn Chung	Xã Phương Khoan, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
233.	Ông Nguyễn Văn Đào	Xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
234.	Ông Nguyễn Văn Đạt	Xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.
235.	Ông Trần Phương Chấn	Xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.
236.	Ông Lê Thái Nguyên	Xã Phong Thạnh Đông A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
237.	Ông Nguyễn Văn Thắng	Xã Phong Tân, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
238.	Ông Trương Văn Thành	Xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
239.	Ông Võ Văn Lai	Xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
240.	Ông Nguyễn Văn Diệt	Xã Vị Thắng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
241.	Ông Lê Hoài Thanh	Xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.
242.	Ông Nguyễn Văn Chiến	Xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.
243.	Ông Phạm Khắc Miến	Phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
244.	Ông Bùi Công Văn	Xã Thanh Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
245.	Ông Tạ Minh Đức	Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
246.	Ông Đinh Ngọc Long	Xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

247.	Ông Lương Tiến Luận	Xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
248.	Ông Nguyễn Ngọc Khang	Xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa
249.	Ông Hoàng Hồng Năm	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
250.	Ông Trần Huy Vượng	Xã Yên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
251.	Ông Tăng Việt Trang	Xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
252.	Ông Hoàng Văn Loan	Xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
253.	Ông Trương Đình Thử	Xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
254.	Ông Tống Văn Sang	Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
255.	Ông Nguyễn Ngọc Tĩnh	Xã Hoàng Văn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
256.	Ông Ngô Văn Tinh	Xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
257.	Ông Nguyễn Văn Thân	Xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
258.	Ông Nguyễn Tiến Công	Xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
259.	Ông Giáp Văn Suốt	Xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
260.	Ông Nguyễn Văn Nhanh	Xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
261.	Ông Phan Đức Quý	Xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
262.	Ông Phạm Hồng Nhung	Xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
263.	Ông Bùi Văn Phước	Xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
264.	Ông Đoàn Văn Lạc	Xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
265.	Ông Nguyễn Văn Khởi	Xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.
266.	Ông Huỳnh Văn Thóm	Xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.
267.	Ông Trương Hồng Loan	Xã Bằng Luân, huyện Đogan Hùng, tỉnh Phú Thọ
268.	Ông Nguyễn Duy Đồng	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
269.	Ông Hà Kim Định	Xã Võ Lao, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
270.	Ông Hà Văn Sinh	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
271.	Ông Đinh Xuân Kỳ	Xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
272.	Ông Mai Đình Tuấn	Xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
273.	Ông Ngô Văn Chiến	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
274.	Ông Đỗ Văn Chương	Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.
275.	Ông Hà Quang Trình	Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
276.	Ông Đinh Hồng Chí	Xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
277.	Ông Nguyễn Chí Thanh	Xã Hùng Đô, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
278.	Ông Trữ Ngọc Thông	Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
279.	Ông Nguyễn Văn Việt	Xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
280.	Ông Lê Văn Du	Xã Từ Đà, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.
281.	Ông Lê Văn Bội	Xã Minh Lương, huyện Đogan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
282.	Ông Vũ Đình Lương	Xã Đỗ Xuyên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
283.	Ông Hà Văn Nguyễn	Xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
284.	Ông Dương Đức Hải	Phường Thái Học, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
285.	Ông Phạm Văn Trường	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
286.	Ông Đặng Xuân Thành	Xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
287.	Ông Đoàn Xa Tuệ	Xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
288.	Ông Nguyễn Đình Liêm	Xã An Sinh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
289.	Ông Đỗ Xuân Quyền	Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

290.	Ông Nguyễn Văn Khanh	Xã Hợp Đức, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
291.	Ông Phạm Văn Thiện	Xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
292.	Ông Vũ Văn Hiến	Xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
293.	Ông Lê Văn Hanh	Xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
294.	Ông Nguyễn Văn Nhôm	Xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
295.	Ông Nguyễn Văn Chiêu	Xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
296.	Ông Phạm Quang Vinh	Xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
297.	Ông Vũ Hùng Mạnh	Phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.
298.	Ông Đặng Văn Minh	Phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.
299.	Bà Trần Thị Thu Thanh	Xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.
300.	Ông Nguyễn Đình Việt	Xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
301.	Ông Vũ Việt Hùng	Xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
302.	Ông Nguyễn Cung Vận	Xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.
303.	Ông Đỗ Thành Nam	Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
304.	Ông Lương Ngọc Hiền	Xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
305.	Ông Vũ Văn Diễn	Xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
306.	Ông Phạm Văn Ly	Xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
307.	Ông Nguyễn Văn Bầu	Xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.
308.	Ông Đỗ Hùng Kiệt	Phường 4, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
309.	Ông Nguyễn Xuân Trường	Xã Minh Tâm, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.
310.	Ông Ngô Văn Việt	Xã Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
311.	Ông Hồ Ngọc Hùng	Xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
312.	Ông Nguyễn Đình Va	Xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
313.	Ông Nguyễn Văn Ôn	Xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.
314.	Ông Lê Văn Sơn	Xã Quảng Thọ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
315.	Ông Vũ Xuân Trìu	Xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
316.	Ông Nguyễn Tiến Trọng	Xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
317.	Ông Hà Anh Đào	Xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
318.	Ông Nguyễn Văn Đoàn	Xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.
319.	Ông Vũ Văn Phúc	Xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
320.	Ông Vũ Xuân Tám	Xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
321.	Ông Ngô Xuân Yển	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
322.	Ông Phạm Như Hải	Xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
323.	Ông Nguyễn Văn Thúy	Xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
324.	Ông Bùi Văn Lân	Xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
325.	Ông Nguyễn Xuân Thập	Xã Vĩnh Hào, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
326.	Ông Trần Văn Thỉnh	Xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
327.	Ông Lâm Văn Lực	Xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
328.	Ông Nguyễn Thế Huynh	Xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
329.	Ông Trần Hồng Vân	Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
330.	Ông Lê Văn Phòng	Xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
331.	Ông Phạm Văn Bưu	Xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
332.	Ông Nguyễn Đức Quý	Xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

333.	Ông Nguyễn Ngọc Thạch	Xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
334.	Ông Đỗ Tập Khiêm	Xã Mỹ Phước Tây, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
335.	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
336.	Ông Nguyễn Văn Bé Ba	Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
337.	Ông Nguyễn Văn Nguru	Xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
338.	Ông Nguyễn Minh Hùng	Xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
339.	Ông Lương Văn Mong	Xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
340.	Ông Đậu Minh Hiền	Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
341.	Ông Nguyễn Văn Nam	Xã Hội Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
342.	Ông Nguyễn Văn Ngân	Xã Mỹ Phước Tây, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
343.	Ông Ung Văn Việt	Xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
344.	Ông Phạm Văn Hậu	Xã Phương Định, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.
345.	Ông Vũ Thái Bảo	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
346.	Ông Phạm Văn Khương	Xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
347.	Ông Bùi Xuân Hạ	Xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
348.	Ông Phạm Văn Ba	Xã Quảng Đại, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
349.	Ông Trương Văn Thọ	Xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
350.	Ông Lê Như Thọ	Phường Văn Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
351.	Ông Trịnh Hùng Viêm	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
352.	Ông Lê Văn Châu	Xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
353.	Ông Trần Công Dũng	Xã Thiệu Yên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
354.	Ông Lê Văn Chính	Xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
355.	Ông Lê Đình Liên	Xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
356.	Ông Lê Văn Hỉ	Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
357.	Ông Trương Thanh Kép	Xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
358.	Ông Lê Văn Khánh	Xã Hoảng Thanh, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
359.	Ông Trần Văn Mười	Xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
360.	Ông Trương Văn Đo	Xã Hàm Liên, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
361.	Ông Đinh Văn Sanh	Xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
362.	Ông Trương Văn Bào	Xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
363.	Ông Nguyễn Văn Hồng	Xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
364.	Ông Ung Văn Ngọc	Xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
365.	Ông Lê Văn Huỳnh	Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
366.	Ông Văn Công Bảy	Xã Duy Hòa, huyện Duy Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
367.	Ông Đỗ Văn Vũ	Xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
368.	Ông Phạm Văn Trương	Xã Xuân Hưng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
369.	Ông Đặng Quang Trung	Xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
370.	Ông Phạm Văn Tiêu	Xã Hồng Văn, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
371.	Ông Vũ Văn Lệ	Xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
372.	Ông Trịnh Văn Phú	Xã Yên Bái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
373.	Ông Lê Đình Thanh	Xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
374.	Ông Lê Việt Hùng	Xã Vĩnh Hào, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
375.	Ông Phạm Văn Hoàn	Xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

376.	Ông Phạm Văn Hàn	Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
377.	Ông Trương Duy Quý	Xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
378.	Ông Nguyễn Văn Hiên	Xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
379.	Ông Nguyễn Ngọc Hoàng	Xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
380.	Ông Lê Trung Thu	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
381.	Ông Nguyễn Tấn Khanh	Xã Tịnh Kỳ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
382.	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
383.	Ông Nguyễn Mậu Thiện	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
384.	Ông Lê Công Tráng	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
385.	Ông Nguyễn Minh Sơn	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
386.	Ông Dương Quốc Sỹ	Xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
387.	Ông Nguyễn Tư	Xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
388.	Ông Cao Văn Nghiêm	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
389.	Ông Thới Đạo	Xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.
390.	Ông Trần Biên Cương	Xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
391.	Ông Lương Thế Hùng	Xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
392.	Ông Cao Sự	Xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
393.	Ông Nguyễn Tấn Dân	Xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.
394.	Ông Tô Dụng	Xã Quế Cường, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
395.	Ông Trương Văn Hải	Xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
396.	Ông Trương Tấn Nguyên	Xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
397.	Ông Trần Đình Diêu	Thị trấn Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.
398.	Ông Trần Quế Xuyên	Xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.
399.	Ông Trần Văn Phát	Xã Hòa Phát, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
400.	Ông Huỳnh Văn Trương	Xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
401.	Ông Đặng Quốc Định	Xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
402.	Ông Lê Văn Nhanh	Xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
403.	Ông Phạm Văn Bon	Xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.
404.	Ông Nguyễn Viết Phú	Xã Hà Yên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
405.	Ông Vũ Minh Thiệu	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.
406.	Ông Trần Văn Kiêm	Xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
407.	Ông Phạm Đắc Cập	Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
408.	Ông Nguyễn Văn Hệ	Xã Quỳnh Diễm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
409.	Ông Phạm Dũng	Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
410.	Ông Lê Xuân Dĩ	Xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
411.	Ông Phạm Đình Thon	Xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
412.	Ông Nguyễn Văn Chức	Xã Trạc Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.
413.	Ông Nguyễn Tiến Đông	Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
414.	Ông Nguyễn Tiến Hoành	Xã Hữu Đô, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
415.	Ông Lê Hồng Mậu	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
416.	Ông Trần Quang Vinh	Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
417.	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
418.	Ông Nguyễn Xuân Phúc	Xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

419.	Ông Trần Hữu Mịch	Xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
420.	Ông Hoàng Đình Liệu	Xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
421.	Ông Trần Hữu Hàm	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
422.	Ông Bùi Văn Lịch	Xã Hùng Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.
423.	Ông Nguyễn Văn Rự	Xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
424.	Ông Lương Huy Tiến	Xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
425.	Ông Đỗ Hồng Kỳ	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
426.	Ông Ngô Trung Nhuế	Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
427.	Ông Đinh Văn Cẩm	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
428.	Ông Nguyễn Quốc Thuận	Xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
429.	Ông Ngô Tu	Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
430.	Ông Nguyễn Bình Định	Xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
431.	Ông Nguyễn Văn Thanh	Xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
432.	Ông Trần Tiến Dũng	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
433.	Ông Lê Văn Lai	Xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
434.	Ông Nguyễn Xuân	Xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
435.	Ông Nguyễn Văn Châu	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
436.	Ông Lê Quốc Hội	Xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
437.	Ông Nguyễn Đình Niên	Xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
438.	Ông Mạc Văn Cuộc	Xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
439.	Ông Phạm Văn Nhật	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
440.	Ông Lê Quang Định	Xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
441.	Ông Nguyễn Văn Phát	Xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
442.	Ông Nguyễn Ngọc Sinh	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
443.	Ông Nguyễn Hữu Trân	Xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
444.	Ông Trần Hùng Khánh	Xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
445.	Ông Võ Văn Thuận	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
446.	Ông Nguyễn Văn Toàn	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
447.	Ông Phạm Hùng Lai	Thị trấn Đập Đá, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.
448.	Ông Trần Văn Thông	Xã Nhơn Khánh, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.
449.	Ông Phan Văn Cư	Xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
450.	Ông Lê Ngọc Nghĩa	Xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
451.	Ông Trần Minh Khánh	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
452.	Ông Huỳnh Quang Thanh	Xã Hồ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
453.	Ông Võ Bá Hạnh	Xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
454.	Ông Phạm Dũng	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
455.	Ông Nguyễn Văn Dũng	Xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
456.	Ông Trần Quốc Trịnh	Xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
457.	Ông La Thành Tích	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
458.	Ông Phan Ngọc Thành	Xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
459.	Ông Trần Hoài Bảo	Xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
460.	Ông Nguyễn Đức Chuyển	Xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
461.	Ông Đoàn Ngọc Quyến	Xã Liên Minh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

462.	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
463.	Ông Trần Văn Chương	Xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
464.	Ông Nguyễn Bá Dũng	Xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
465.	Ông Trần Đình Liên	Xã Tĩnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
466.	Ông Đinh Văn Thư	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
467.	Ông Vũ Bá Bích	Xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
468.	Ông Trần Hùng Minh	Xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
469.	Ông Trần Đức Tiến	Xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
470.	Ông Nguyễn Trọng Tuấn	Xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
471.	Ông Cao Xuân Đán	Xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
472.	Ông Nguyễn Văn Khánh	Xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
473.	Ông Lê Văn Nghị	Xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
474.	Ông Lê Văn Sinh	Xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
475.	Ông Trần Cao Khải	Xã Liêm Cản, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
476.	Ông Phạm Văn Cầu	Xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
477.	Ông Đinh Đức Qúa	Xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
478.	Ông Nguyễn Hữu Cảnh	Xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
479.	Ông Nguyễn Sỹ Hứa	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
480.	Ông Nguyễn Trung Chính	Xã Mỹ Thọ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
481.	Ông Phan Ngọc Vinh	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
482.	Ông Nguyễn Duy Dương	Xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
483.	Ông Nguyễn Văn Luận	Phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
484.	Ông Lê Đình Vũ	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.
485.	Ông Phạm Bá Niệm	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
486.	Ông Nguyễn Thanh Ngô	P. Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
487.	Ông Phạm Hữu Tươi	Xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
488.	Ông Bùi Sỹ Hưng	Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
489.	Ông Hoàng Quốc Huy	Xã Kim Định, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
490.	Ông Trần Văn Hạnh	Xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
491.	Ông Nguyễn Văn Soạn	Xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
492.	Ông Nguyễn Quang Vinh	Phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
493.	Ông Lê Bá Lượng	Xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
494.	Ông Bùi Văn Pháo	Xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.
495.	Ông Nguyễn Khắc Bình	Phường Khương Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
496.	Ông Nguyễn Đăng Lân	Xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
497.	Ông Phan Ngọc Huyền	Xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
498.	Ông Vũ Tuấn Gia	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
499.	Ông Nguyễn Đăng Giảng	Xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
500.	Ông Nguyễn Vũ Tích	Xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.
501.	Ông Nguyễn Sinh Chiên	Xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
502.	Ông Nguyễn Văn Tác	Xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
503.	Nguyễn Ngọc Noi	Xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
504.	Ông Đinh Văn Xuyên	Xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

505.	Ông Nguyễn Tiến Sửu	Xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
506.	Ông Hoàng Tiến Huỳnh	Xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
507.	Ông Thái Đăng Dung	Xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
508.	Ông Vũ Văn Nghị	Xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
509.	Ông Trương Đình Trường	Xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
510.	Ông Hồ Văn Ngoan	Xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
511.	Ông Nguyễn Thành Công	Xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
512.	Ông Trần Nguyễn	Xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.